

XI.

*Chén cay đắng rót chia đời
Đưa người. Ủnhi? Hay người đưa ta?
Sao hôm lạnh chén quan hà
Một đi, ừ cũng một ta trở về
(thơ Trần Nghi Hoàng)*

Dalat, thứ Sáu ngày 7/2/1975

Tôi như nàng Gretta trong một tác phẩm của Edskin Cadwell, người đàn bà mang trong tim nỗi cô đơn với vợ đến phải sợ hãi căn phòng hiu quạnh của mình, để rồi cả cuộc đời chỉ là lang thang bị thăm.

Cũng lại đêm nay, chính tôi chứ chẳng phải anh, cứ đến *tour slow* là bắt vào ngay bằng hai bản nhạc cũ mà không để cho ca sĩ trình bày bài bản riêng của họ. Trong tim quặn thắt một nỗi buồn phiền. Tuy nhiên, hình ảnh Vân San ngồi kế bên sáng đẹp như một thiên thần khiến trái tim tôi bùng lên niềm an ủi. Anh làm đau đớn tôi thật, nhưng tôi bất chấp. Anh cho rằng tôi đã đạt được mục đích trong ước vọng chinh phục đàn ông, nhưng anh không bao giờ biết được rằng, cái ước vọng lớn nhất trong tôi chính là sự thèm muốn ra đi trong suốt cuộc đời. Sự việc chia cách với anh hẳn cũng đã nảy sinh từ điều ấy:

“Tôi lại muốn khởi hành, như người Do Thái suốt đời cứ phải ra đi.”

Đêm nay đã hết chịu nổi với sự dằn vặt, tôi xin anh cho thôi việc hẳn vào kỳ lương tới, nghĩa là trước anh nửa tháng.

Nghe xong điều này, anh có ý ngần ngại:

“Anh thiết nghĩ, mỗi người chúng ta ai cũng có trách nhiệm trên công việc thì hãy nên ý thức về cái trách nhiệm ấy.”

Lặng yên một lúc, tôi e dè hỏi:

“Em có thể chuyện trò cùng anh đêm nay?”

Anh gật đầu ngay:

“Bất cứ lúc nào em muốn.”

Trong tiếng nói anh rõ ràng có sự lạnh lùng đến độ khiến tôi ngo ngẩn.

Nửa đêm.

Tôi và anh ngồi đối diện nhau nơi cái bàn nhỏ kê ngay cửa sổ. Một đêm trôi qua với đầy đủ các lời van xin của tôi cũng như từ chối của anh. Tôi tuyệt vọng trong sự níu kéo, đồng thời lại nghe vui mừng kỳ quái khi cũng chính anh phủ nhận tấm lòng này. Mâu thuẫn quá! Tôi vừa muốn giữ anh, lại cũng vừa chán nản tột cùng khi liên tưởng

đến những liên hệ phía anh, vợ con, bè bạn... Nên âm thầm, tự nhận mình thua cuộc mà ra đi, cánh giang hồ lại tung bổng trời cao.

Trong đêm lạnh căm, tiếng nói anh vang lên, buồn rầu pha cùng căm hận:

“Anh không có một tôn giáo nào để theo, chỉ có em, anh tôn vinh như một đấng Thượng Đế. Nếu gọi anh là người Công giáo thì anh là con chiên rất ngoan lành của em. Nếu bảo anh là Phật tử, anh cũng chính là một Phật tử trung thành với em. Anh quý yêu từng tế bào nhỏ trên thân thể em, tôn kính tâm tư em và vinh danh em như một tác phẩm hoàn hảo trong đời anh có được. Từng phần thân thể em, anh nâng niu như vàng như ngọc. Đêm đêm anh vẫn hỏi, em có phải là của anh duy nhất không? Vậy mà giờ đây em đã không còn là của anh duy nhất. Điều này thật đã giết anh. Giá mà em đi què sút mẻ hoặc mang chứng nan y cùi hủi, anh hẳn yên lòng hơn vì không phải lo sợ mất em.”

Ngỡ ngàng vì lời thú nhận vừa nghe, tôi ngần ngại:

“Em có lỗi thật trong hành động một lần đến gặp Phạm Hùng ở quán Nam Sơn, nhưng xin anh tin em, thân xác em vẫn chỉ là của anh duy nhất.”

Anh vụt la lớn:

“Em nói láo! Cả một đám vũ nữ ca nhạc sĩ ở Duy Tân đũa nào cũng biết rằng em từng là ‘đào’ của thằng Phạm Hùng, thằng đại úy Chương, thằng đại úy Ngô và còn biết bao thằng đàn ông vẫn si mê em trong Duy Tân mỗi tối!”

Tôi e dè:

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là *em từng ngủ với bọn chúng.*”

Tôi chung hửng vì khám phá mới mẻ này, lại nghe tiếng anh tiếp, điệu đau đớn:

“Em độc ác tàn nhẫn quá! Chính em đã xua đuổi anh mãi mãi khỏi cuộc đời em.”

Lòng tôi quặn thắt, nói nhỏ một mình:

“Từ đây em mất anh, nhưng em bằng lòng, bởi trong quá khứ chỉ ao ước được một đêm có anh chờ đợi thì anh đã đem cho em những gần bốn tháng đêm ngày hiện hữu.”

Ngồi lặng im, tôi lướt soát thật nhanh cái định mệnh luôn bị ngộ nhận của mình. Khó thể chối bỏ rằng trong ấy đã không thiếu những lần điếng lòng cay đắng; nhưng quả tình chưa lúc nào sự ngộ nhận lại ghê gớm và hiệu quả đến như lần này đang vương mắc. Ôi! Biết phải làm sao khi tôi thật quá yếu đuối trước chiếc lưới đời rộng lớn không ngừng phủ chụp lên tôi.

Lúc 4 giờ sáng, tan giới nghiêm, còi hụ.

Tôi cúi đầu hỏi nhỏ:

“Anh có còn yêu em?”

Anh gật.

“Và có đau đớn khi mất em không?”

Anh lại gật.

“Có thể nào anh tha thứ cho em?”

Giọng anh buồn bã:

“Muộn rồi em ạ!”

Tôi rời ghế, thu xếp nhanh mọi áo quần bỏ vào túi xách, đón xe lam ra bến cho kịp chuyến khởi hành đầu tiên.

Nơi cổng tối, anh hôn lên tóc Vân San, nói nhỏ:

“Con về Sài Gòn với mẹ nhé!”

□

Sài Gòn, thứ Bảy ngày 8/2/1975

Trong gia đình, tôi được chào đón rất ân cần. Cảm giác thoải mái chiếm hữu nhanh cơ thể, đồng thời với cảm nghĩ xót xa rằng giá đùng vì định mệnh đau thương thì trong ba ngày Tết, anh hẳn có mặt trong ngôi nhà mẹ tôi rồi.

Buổi chiều ngồi kể cho mẹ và ba cô em gái nghe mọi chuyện Dalat với giọng cọt đũa châm biếm. Âm thầm, tôi cảm ơn tất cả khi chẳng hề có ai lên tiếng phê bình trước những đau đớn vô cùng trong tôi mà họ dễ dàng nhìn ra.

Ban đêm, anh Cương đến thăm, đưa tôi đọc bức thư ngắn Kiều Mỹ gửi anh:

“Kính anh,

Chúng em là em gái chị Thu Vân, gửi thư này xin anh lấy tình bạn hữu mà khuyên chị ấy trở về Sài Gòn trong ba ngày Tết kéo mẹ em lại buồn bã theo chị và chính chị cũng chẳng vui. Thà rằng biết chị ấy sung sướng, đàng này chị ấy lại đang rất khổ, ba ngày Tết thật sẽ là ba ngày đày đọa nếu ở lại cô đơn trên Dalat. Ước mong anh giúp, chúng em cảm ơn anh vô cùng.”

Và anh bày tỏ:

“Tôi xin lỗi phải nói rằng không ngờ Thu Vân có được một nền giáo dục cao như vậy. Đêm qua, về nhà lúc 11:30 khuya, đọc lá thư cô em, tôi ngơ ngẩn bàng hoàng tưởng như mình khóc. Vừa thương, lại vừa giận Thu Vân, vì vậy không ngủ được mà viết cho Thu Vân một lá thư dài, sáng nay đã gửi đám em mang về Dalat.”

Nhẹ nhàng hơn, anh tiếp:

“Sao Thu Vân không trở về đi? Bé San cần có mẹ và cũng cần cả gia đình bà ngoại. Hãy nghĩ đến nó một chút! Ở lại Dalat, Thu Vân chỉ buồn. Hôm ngồi trên xe đò, tôi đã nghĩ đến điều khuyên Thu Vân nên từ bỏ nơi chốn ấy, nhất là từ bỏ căn phòng đã sống cùng anh Ngọc càng sớm càng tốt. Nhưng nghĩ là đường đột quá nên tôi im lặng. Nay thì tôi thẳng thắn nói lên điều ấy. Thu Vân còn quá trẻ, lại

có tài, vẫn còn nhiều cơ hội để tái tạo mọi sự. Dù sao thì một lần yêu đương cũng đã xong, Thu Vân có làm vợ anh ấy cũng chỉ khổ thôi theo những liên hệ của anh ấy.”

Tôi cảm động hứa lời với anh rằng sẽ trở về trong chiều Ba Mươi Tết.

Khi anh Cương đã từ giã thì lại đến phiên Hồng tìm đến thăm. Đêm 28 Tết, ngồi chuyện trò với Hồng và mẹ tôi trong căn phòng khách ấm; phòng bên cạnh, tiếng dương cầm dịu dặt của đứa em gái út vắng sang, tôi thấy mình thật ngạc nhiên trước một hạnh phúc lớn lao như hiện tại. Lòng tự hỏi sao không biết nhận ra niềm vui từ trước? Sao cứ mãi chạy đuổi theo ảo ảnh để bỏ quên bao nỗi ân tình? (Trong tim nhói lên câu hỏi “*Tình yêu của anh có phải là một thứ ảo ảnh để tôi đuổi theo trong tuyệt vọng?*”)

Tôi nói với mẹ tôi:

“Ngày mai con lên Dalat thu xếp tất cả đồ đạc, lấy cây *violon* vẫn còn trên ấy. Mẹ hãy an tâm. Con hứa sẽ trở về.”

Quay qua Hồng, tôi dặn:

“Ngày mốt Hồng đợi đón ở bên xe rồi đến đây ăn cơm luôn. Đêm 30 chúng mình sẽ cùng các em đi hái lộc.”

Cả hai cười với nhau. Lòng tôi vui đi ít nhiều đau khổ. Trong óc đã dứt khoát ý nghĩ trở về.

Phải rồi! Chỉ có sự rời bỏ thành phố nghiệt ngã ấy, tôi mới mong tìm lại được cho mình sự lắng đọng cần thiết. Năm tháng sẽ trôi và nỗi đau không còn nữa. Tôi cần phải trở về và quyết lòng thực hiện điều ấy ngày mai.

Ôi! Ngày mai! Ngày mai!

□